

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
di tích lịch sử Địa đạo Gò Quánh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 07/03/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc công nhận Địa đạo Gò Quánh là di tích lịch sử cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Địa đạo Gò Quánh;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 1834/TTr-SVHTT ngày 03/11/2022 (Kèm theo ý kiến tham gia của Sở Xây dựng tại Văn bản số 1307/SXD-QHKT ngày 23/5/2022 và Biên bản họp Liên ngành ngày 11/8/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên quy hoạch: quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử Địa đạo Gò Quánh, thuộc phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Phạm vi, ranh giới quy hoạch di tích:

a) Phạm vi ranh giới: Phạm vi nghiên cứu quy hoạch là toàn bộ khu đất dự kiến xây dựng (bao gồm đất di tích) và các giới cận có liên quan nằm tại Phường Hoài Thanh, cách UBND phường Hoài Thanh 1,2 km về phía Đông Bắc, tiếp cận thuận lợi với đường Quốc lộ 1A bằng đường bê tông nông thôn (đường Bà

Triệu và đường Nguyễn Trung Trực). Với tổng diện tích **74.736 m²**

b) Ranh giới lập quy hoạch di tích được xác định như sau:

- Đông giáp: đất trồng keo, hoa màu và đường dân sinh.
- Tây giáp: đất trồng bạch đàn, đất trồng tiêu.
- Nam giáp: đất trồng lúa.
- Bắc giáp: đường dân sinh.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch di tích

Địa đạo Gò Quánh là một chứng tích lịch sử gắn liền với những chiến công oanh liệt của quân và dân Hoài Nhơn nói riêng, quân và dân Bình Định nói chung trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trong khoảng thời gian từ năm 1964 đến năm 1968, hệ thống Địa đạo Gò Quánh đã được các đảng viên và lực lượng du kích địa phương đào làm công sự ngầm dưới lòng đất, làm nơi cư trú quân, tránh bom đạn và trạm quân y dã chiến, đồng thời là nơi cất giấu vũ khí phục vụ chiến tranh du kích, giúp lực lượng vũ trang bám trụ trong lòng dân đánh Mỹ diệt Ngụy. Với ý nghĩa giá trị lịch sử, Địa đạo Gò Quánh đã được UBND tỉnh xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh tại Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 07/3/2019.

Trải qua thời gian, nhiều yếu tố gốc của di tích Địa đạo Gò Quánh đã bị mai một và không còn nguyên vẹn, nên việc tổ chức khảo sát, lập quy hoạch bảo quản, đầu tư xây dựng, phục hồi di tích lịch sử Địa đạo Gò Quánh là hết sức cần thiết, phù hợp với chủ trương của tỉnh, nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di tích và xem đây là 01 điểm đến để tìm hiểu về lịch sử, một “địa chỉ đỏ” giáo dục truyền thống cách mạng đối với các thế hệ hôm nay và mai sau về nghệ thuật chiến tranh du kích của cha ông trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do cho Tổ quốc.

Ngoài ra công tác quy hoạch, xây dựng để tạo mối liên hệ gắn kết trong một tổng thể chung các di sản văn hóa; khai thác có chọn lọc và hợp lý, nhằm bảo tồn và phát triển bền vững.

Làm cơ sở cho việc quản lý, bảo vệ và đầu tư xây dựng theo quy định.

4. Quy hoạch di tích sử dụng đất

a) Bảng cơ cấu sử dụng đất:

TT	Loại đất	Diện tích (m²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	4.294	5.75
2	Đất khu trung tâm, tưởng niệm, tham quan	6.502	8.7
3	Đất giao thông	16.207	21.69
4	Đất cây xanh	47.733	63.86
Tổng cộng		74.736	100

b) Bảng cơ cấu sử dụng đất chi tiết

TT	Loại đất			Diện tích khu chức năng (m2)	Tỷ lệ (%)
1	Khu vực xây dựng mới và cải tạo, chỉnh trang công trình hiện trạng	Khu vực xây dựng mới	Nhà bảo vệ	9	5.75
			Khu đón tiếp	444	
			Khu Lưu niệm, Giải khát	1095	
			Khu nghỉ chân A1	169	
			Khu nghỉ chân A2	169	
			Khu nghỉ chân A3	353	
			Khu nghỉ chân A4	169	
			Khu Nhà vệ sinh	315	
			Lối vào hầm qua đường 1	95	
			Lối vào hầm qua đường 2	250	
		Khu vực cải tạo, sửa chữa	Khu nghỉ chân B1	297	
			Khu nghỉ chân B2	493	
			Khu nghỉ chân B3	436	
Tổng cộng (1)			4.294		
2	Khu trung tâm, tưởng niệm, tham quan	Điểm tham quan di tích	Điểm tham quan Hầm số 1	201	8.70
			Điểm tham quan Hầm số 2	201	
			Điểm tham quan Hầm số 3	201	
			Điểm tham quan Hầm số 4	159	
			Điểm tham quan Hầm số 5	Trong sân Nhà nghỉ chân B1	
			Điểm tham quan Hầm số 6	181	
			Điểm tham quan Hầm số 7	188	
			Điểm tham quan Hầm số 8	182	
			Điểm tham quan Hầm số 9	96	
			Điểm tham quan Hầm số 10	183	
			Điểm tham quan Hầm số 11	189	
			Điểm tham quan Hầm số 12	180	
		Sân Trung tâm, tưởng	Sân Trung tâm	4276	
			Sân khấu di động lắp đặt khi cần thiết	145	
			Khu tưởng niệm	120	

TT	Loại đất			Diện tích khu chức năng (m2)	Tỷ lệ (%)
		niệm			
Tổng cộng (2)				6.502	
3	Giao thông	Bãi đậu xe	Bãi đậu xe 1	798	21.69
			Bãi đậu xe 2	810	
		Giao thông	Giao thông nội bộ	14340	
			Đường dân sinh	259	
Tổng cộng (3)				16.207	
4	Cây xanh	Khu hoa viên		5.563	63.86
		Khu cắm trại		11.509	
		Khu trồng cây dạng rừng		30.661	
Tổng cộng (4)				47.733	
TỔNG CỘNG (1+2+3+4)				74.736	100

5. Quy hoạch tổ chức không gian bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

a) Tu bổ, phục hồi 12 miệng hầm và 01 đoạn hầm Địa Hầm địa đạo:

a1) Tu bổ, phục hồi 12 miệng hầm: Các miệng hầm được tu bổ, phục hồi theo nguyên trạng di tích gốc. Chính trang sân, lối vào, làm mái che với kiến trúc vật liệu truyền thống, tạo điểm nhấn, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên và bảo quản cho di tích.

a2) Chính trang, xây dựng sân để tạo điểm đứng tham quan các miệng hầm bằng vật truyền thống của phương.

- Điểm tham quan miệng hầm số 1: Diện tích 201m².
- Điểm tham quan miệng hầm số 2: Diện tích 201m².
- Điểm tham quan miệng hầm số 3: Diện tích 201m².
- Điểm tham quan miệng hầm số 4: Diện tích 159m².
- Điểm tham quan miệng hầm số 5: Trong sân Nhà nghỉ chân B1.
- Điểm tham quan miệng hầm số 6: Diện tích 181m².
- Điểm tham quan miệng hầm số 7: Diện tích 188m².
- Điểm tham quan miệng hầm số 8: Diện tích 182m².
- Điểm tham quan miệng hầm số 9: Diện tích 96m².
- Điểm tham quan miệng hầm số 10: Diện tích 183m².
- Điểm tham quan miệng hầm số 11: Diện tích 189m².

- Điểm tham quan miệng hầm số 12: Diện tích 180m².

a3) Tu bổ, phục hồi một đoạn địa đạo để phát huy giá trị, phục vụ khách tham quan: Đoạn các đường hầm kết nối giữa các Miệng hầm số 5, số 6 số 7 và số 8 với chiều dài khoảng 155m. Quá trình khai thông, tu bổ, phục hồi phải đảm bảo hạn chế tối đa việc thay đổi địa hình hiện trạng, chú trọng giải pháp ra phá bom mìn; và thi công thông hầm địa đạo dưới lòng đất bằng phương án thủ công. Trường hợp khó khăn có thể đào bới trên bề mặt nhưng sau đó phải lấp và khôi phục lại hiện trạng địa hình ban đầu.

a4) Các khu chức năng và công trình xây dựng mới

- Nhà bảo vệ với diện tích 9m². Tầng cao: 01 tầng. Hình thức kiến trúc: mái dốc truyền thống, vật liệu xây dựng địa phương.

- Khu Nhà đón tiếp với diện tích 444m². Mật độ xây dựng tối đa trong Khu Nhà đón tiếp: 60%. Tầng cao: 01 tầng. Chỉ giới xây dựng: cách mép đường nội bộ phía Tây 5m và đường nội bộ phía Bắc 2m. Hình thức kiến trúc: mái dốc truyền thống, vật liệu xây dựng địa phương.

- Khu Nhà Lưu niệm, Giải khát với diện tích 1.095 m². Mật độ xây dựng tối đa trong Khu Nhà Lưu niệm, Giải khát: 40%. Tầng cao: 01 tầng. Chỉ giới xây dựng: cách mép đường nội bộ phía Tây 8m. Hình thức kiến trúc: mái dốc truyền thống, vật liệu xây dựng địa phương.

- Khu nghỉ chân A1 với diện tích 169 m². Mật độ xây dựng tối đa trong Khu nghỉ chân A1: 20%. Tầng cao: 01 tầng. Chỉ giới xây dựng: cách khuôn viên khu đất 3m. Hình thức kiến trúc: mái dốc truyền thống, vật liệu xây dựng địa phương.

- Khu nghỉ chân A2 với diện tích 169 m². Mật độ xây dựng tối đa trong Khu nghỉ chân A2: 20%. Tầng cao: 01 tầng. Chỉ giới xây dựng: cách khuôn viên khu đất 3m. Hình thức kiến trúc: mái dốc truyền thống, vật liệu xây dựng địa phương.

- Khu nghỉ chân A3 với diện tích 353 m². Mật độ xây dựng tối đa trong Khu nghỉ chân A3: 20%. Tầng cao: 01 tầng. Chỉ giới xây dựng: cách khuôn viên khu đất 3m. Hình thức kiến trúc: mái dốc truyền thống, vật liệu xây dựng địa phương.

- Khu nghỉ chân A4 với diện tích 169 m². Mật độ xây dựng tối đa trong Khu nghỉ chân A2: 20%. Tầng cao: 01 tầng. Chỉ giới xây dựng: cách khuôn viên khu đất 3m. Hình thức kiến trúc: mái dốc truyền thống, vật liệu xây dựng địa phương.

- Lối vào hầm qua đường 1 với diện tích 95 m². Tầng cao: 01 tầng. Hình thức kiến trúc: mái dốc truyền thống, vật liệu xây dựng địa phương.

- Lối vào hầm qua đường 2 với diện tích 250 m². Tầng cao: 01 tầng. Hình thức kiến trúc: mái dốc truyền thống, vật liệu xây dựng địa phương.

- Khu nghỉ chân B1 với diện tích 297 m². Cải tạo lại Nhà dân hiện trạng 01 tầng với hình thức kiến trúc trong thời kỳ kháng chiến (giai đoạn 1960 đến 1970).

- Khu nghỉ chân B2 với diện tích 493 m². Cải tạo lại Nhà dân hiện trạng 01 tầng với hình thức kiến trúc trong thời kỳ kháng chiến (giai đoạn 1960 đến 1970).

- Khu nghỉ chân B3 với diện tích 436 m². Cải tạo lại Nhà dân hiện trạng 01 tầng với hình thức kiến trúc trong thời kỳ kháng chiến (giai đoạn 1960 đến 1970).

- Sân trung tâm với diện tích 4276 m². Hình thức kiến trúc: truyền thống, vật liệu xây dựng địa phương.

- Khu vực lắp đặt sân khấu để tổ chức các sự kiện khi cần thiết: 145 m². Hình thức kiến trúc: truyền thống, vật liệu xây dựng địa phương.

- Sân tường niệm với diện tích 120 m². Hình thức kiến trúc: truyền thống, vật liệu xây dựng địa phương.

- Bãi đậu xe 1 với diện tích 798 m². Hình thức kiến trúc: truyền thống, vật liệu xây dựng địa phương.

- Bãi đậu xe 2 với diện tích 810 m². Hình thức kiến trúc: truyền thống, vật liệu xây dựng địa phương.

- Đường giao thông nội bộ với diện tích 15.292 m². Mặt cắt ngang: 1m; 1,5m; 2m; 3m; 4m; 7m. Kết cấu: Đường đất.

- Đường dân sinh với diện tích 259 m². Đường bê tông hiện trạng. Mặt cắt ngang từ 3m đến 4m.

- Khu hoa viên với diện tích 5.563 m². Hình thức kiến trúc: Trồng cây và hoa.

- Khu cắm trại với diện tích 11.059 m². Hình thức kiến trúc: Trồng cây dạng rừng.

- Khu trồng cây dạng rừng với diện tích 30.054 m². Hình thức kiến trúc: Trồng cây dạng rừng.

6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

a) San nền:

San nền trên nguyên tắc lấp những vị trũng để tạo mặt nền cho các hạng mục cần thiết như các công trình xây dựng, sân bãi, đường nội bộ; các khu vực còn lại giữ nguyên theo địa hình tự nhiên. Thiết kế chọn những vị trí có độ dốc thấp từ 3% đến 5% để lấp đất. Giải pháp này nhằm mục đích giảm tối đa khối lượng đất đắp, hạn chế tối đa việc thay đổi địa hình tự nhiên và quan trọng nhất là bảo vệ Địa đạo dưới lòng đất trong quá trình thi công.

Cao độ hiện trạng thấp nhất +12.00, cao nhất +22.79, trung bình +17.22

Cao độ thiết kế thấp nhất +12.00, cao nhất +22.79, trung bình + 18.55.

b) Giao thông: Hệ thống giao thông đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại của du khách trong quá trình tham quan khu di tích. Hình thức dân dã, mộc mạc phù hợp với cảnh quan khu di tích. Đường và sân bãi nội bộ: Chọn các vị trí có độ dốc địa hình thấp để tạo đường dạo cho xe điện và người đi bộ, các đường được thiết kế uốn lượn đảm bảo độ dốc thấp tạo cảnh quan tự nhiên, hài hòa với không gian cảnh quan. Bao gồm:

- Đường xe điện + dạo bộ: là các trục giao thông chính liên kết toàn bộ các khu chức năng trong khu di tích. Đường xe điện + dạo bộ được hình thành với mặt cắt ngang 3m, 4m và 7m.

- Đường dạo bộ: Là các đường đi bộ để khách tham qua dạo bộ trong các khu chức năng di tích, các đường dạo bộ được hình thành với mặt cắt ngang 2m và 1,5m.

- Sân bãi nội bộ được làm bằng bê tông xi măng còn mạng lưới đường giao thông bằng cách vạch tuyến trên bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng, sau đó trồng cây xanh chung quanh chừa ra diện tích của phần đường đi lại. Tạo cảm giác hoang sơ, gần gũi với thiên nhiên.

c) Cấp nước:

Nguồn nước sẽ được đầu nối từ hệ thống cấp nước cấp nước chung của phường Hoài Thanh (từ đường bê tông liên khu vực dẫn vào) để cấp cho khu di tích. Riêng việc tưới cây và rửa đường, đầu tư giếng khoan để lấy nước sử dụng.

d) Thoát nước và vệ sinh môi trường:

d1) Thoát nước:

- Thoát nước thải: Nước thải trong dự án là nước thải sinh hoạt, nước thải được xử lý qua bể tự hoại trước khi thoát ra hệ thống thoát nước thải sinh hoạt chung ở đường phía Tây khu vực.

- Thoát nước mưa: Thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy, tận dụng tối đa lợi thế hình thể của địa hình tự nhiên. Bố trí kết hợp mương và cống để thoát nước. Hệ thống mương bằng đá chẻ và cống bê tông ly tâm để đáp ứng nhu cầu.

- Vệ sinh môi trường: Dự án bố trí mạng lưới điểm gom chất thải rắn gồm nhiều điểm dọc các đường xe điện, dạo bộ hoặc sân bãi, mỗi điểm đặt 1 vật đựng rác có thiết kế đẹp, mang tính mỹ thuật cao (như chim cánh cụt, cá heo ...) dung tích 0,8 ÷ 1,0 m³ đặt thấp thoáng, lẫn vào các khóm cây xanh sao cho thuận lợi cho người đến đổ rác. Vào cuối ngày sẽ có nhân viên đi thu gom tập trung để chuyển vào xe vận chuyển rác chung của khu vực.

e) Cấp điện: Nguồn điện cung cấp cho dự án là đường dây 0,4KV chạy dọc theo đường bê tông liên khu vực cách khu quy hoạch về phía Tây khoảng 100m. Tuyến điện này được kéo tới để cung cấp cho khu di tích. Mạng lưới 0,4 KV trong Khu di tích đi ngầm dùng cáp XLPE. Mạng lưới chiếu sáng dùng đèn

thủy ngân cao áp 125 W - 220 V. Trong khu vực sân vườn chiếu sáng bằng đèn chùm và đèn nấm.

f) Thông tin liên lạc: Đảm bảo đầu nối đồng bộ với hệ thống cáp thông tin liên lạc khu di tích và vùng phụ cận với tuyến cáp hiện trạng (nếu có), lắp đặt mạng internet không dây tốc độ cao trong khu vực quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này làm căn cứ để quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch, tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. UBND thị xã Hoài Nhơn chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố, công khai quy hoạch được duyệt, đưa mốc giới quy hoạch ra thực địa và lưu trữ hồ sơ theo quy định. Mọi thay đổi, điều chỉnh nội dung quy hoạch đã được phê duyệt phải thông qua Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

3. Giao các Sở Văn hóa và Thể thao, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ, chịu trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và các vấn đề liên quan khác theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Văn hóa và Thể thao, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- PVP VX;
- Lưu VT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang